

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LIÊU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 07/4/2023

“V/v Tranh chấp đòi lại quyền  
sử dụng đất và cây trồng trên đất  
bị lấn chiếm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Niên

- Bà Tăng Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu tiếp tục xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021.

về việc “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất bị lấn chiếm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2023; số 02/2023/QĐST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Lý A N và chị Cháu Tài M; Cùng cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện theo ủy quyền - Bà Vũ Thị T; sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

\* Bị đơn: Ông Lý A P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện theo ủy quyền - Anh Lý A S, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Người đại diện theo ủy quyền - Bà Vũ Thị T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại hồ sơ như sau: Nguồn gốc đất của gia đình anh Lý A N và chị Cháu Tài M tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768. mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 29/11/2050. Phần đất của gia đình anh Lý A N và chị Cháu Tài M giáp ranh với phần đất thuộc quyền sử dụng của anh Lý A P, Lý Xuân M, UBND xã và đường đi của huyện Tiên Yên. Trong quá trình sử dụng đất thì gia đình ông P đã lấn chiếm một phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình anh N và chị M diện tích khoảng 02 ha đất rừng, gia đình anh N và chị M nhiều lần gặp gia đình ông P yêu cầu ông P trả lại phần đất và số cây gia đình trồng trên phần đất lấn chiếm nhưng gia đình ông P không đồng ý. Gia đình anh N và chị M làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Húc Động hòa giải nhưng không thành. Nay gia đình anh N và chị M yêu cầu buộc gia đình ông P trả cho gia đình anh N và chị M quyền sử dụng đất và số cây gia đình trồng trên phần đất lấn chiếm khoảng 02 ha tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Trên phần đất này gia đình anh Lý A N và chị Cháu Tài M đã trồng khoảng 1600 cây thông từ dự án nhà nước trên 02 ha, số cây trồng trên bị trâu bò dẫm chết gần như là hết. Năm 2011 gia đình anh N và chị M trồng 700 cây hồi, đến năm 2012 thuê người trồng thêm 2000 cây hồi. Tổng số cây hồi trên đất hiện tại là 2700 cây, trị giá mỗi cây là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng trị giá của 2700 cây là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Đến năm 2013 thì được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hằng năm gia đình anh N và chị M vẫn đi phát quang cây bụi trên thửa đất rừng được cấp. Năm 2017, gia đình anh N và chị M biết việc ông Lý A P lấn chiếm đất rừng trên diện tích đất rừng trên của gia đình anh N và chị M, gia đình ông P cũng đến phát quang cây tự nhiên trên thửa đất của gia đình anh N và chị M, và nhận số cây hồi trên thửa đất là của gia đình anh N và chị M trồng là của gia đình ông P. Số cây trồng còn sống hiện tại còn khoảng 1500 cây hồi trên thửa đất có tranh chấp với gia đình ông P, trong đó khoảng 10 – 15 cây hồi đến tuổi thu hoạch nhưng gia đình anh N và chị M chưa thu hoạch được vụ nào, do cây đậu ít quả và bị ai đó thu hoạch trước.

Nay chị yêu cầu gia đình ông P phải trả lại phần đất và toàn bộ số cây trồng trên đất đã lấn chiếm của anh N và chị M. Về số cây hồi đến tuổi thu hoạch khoảng 10 đến 15 cây, chị đề nghị chia mỗi bên sở hữu một nửa số cây, đối với số cây hồi bên phía ông P thì định giá theo quy định của pháp luật, chị sẽ trả ông P số tiền tương ứng để sở hữu số cây hồi thuộc phần ông P được chia để sở hữu toàn bộ. Bên gia đình ông P yêu cầu bồi thường phần cây trồng và chăm sóc đến nay được thu hoạch với số tiền là: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để gia đình anh N chị M được toàn quyền thu hoạch số cây hồi đó. Vì muốn giữ tình làng, nghĩa xóm, tình cảm họ hàng nên chị đã đề nghị bồi thường mức 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhưng phía bị đơn không đồng ý. Do đó, chị yêu cầu ông Lý A P phải trả lại 02 ha đất rừng tranh chấp và toàn bộ số cây hồi trên đất.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Lý A S tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại hồ sơ như sau: Từ năm 2001 bố anh là ông Lý A P bắt đầu phát

quang và trồng 1000 cây thông trên thửa đất hiện có tranh chấp với gia đình anh N, chị M. Khi đó thửa đất chưa có ai nhận do chưa giao đất giao rừng. Số cây thông này sau đó chết do trâu, bò dẫm và các lý do khác, nên bố anh trồng thêm hồi. Mỗi năm sau đó bố anh và gia đình trồng dặm thêm khoảng 300 cây hồi con, trong vòng ba đến bốn năm do tỉ lệ hồi chết cao. Hiện số cây hồi sống và sinh trưởng tốt còn khoảng 600 cây, trong đó có khoảng 300 cây đến tuổi cho thu hoạch, số cây hồi còn lại chưa cho thu hoạch. Gia đình anh đã thu hoạch quả hồi trên thửa đất đó trong khoảng tám năm (năm 2013) cho đến nay. Do số cây hồi này gia đình anh đã trồng, chăm sóc, thu hoạch được lâu năm, từ thời kỳ chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình anh Lý A N và chị M, nên giờ anh vẫn giữ nguyên quan điểm chia đôi thửa đất tranh chấp và số cây hồi trên đất cho hai bên, mỗi bên có quyền sử dụng một nửa thửa đất và có quyền sở hữu, thu hoạch số cây hồi trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình. Tôi không đồng ý với đề xuất chia đôi số cây đến tuổi thu hoạch như lời bà T là 10 – 15 cây và cũng không đồng ý bồi thường số cây trên. Tại phiên hòa giải gia đình anh đã đề nghị bên gia đình bà T hỗ trợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho số cây hồi mà gia đình anh đã trồng trên thửa đất tranh chấp, nhưng bên gia đình bà T chỉ chấp nhận hỗ trợ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Do không thống nhất được mức bồi thường, anh vẫn giữ nguyên quan điểm chia đôi thửa đất tranh chấp và số cây hồi trên đất cho hai bên, mỗi bên có quyền sử dụng một nửa thửa đất và có quyền sở hữu, thu hoạch số cây hồi trên phần đất thuộc quyền mình sử dụng của mỗi bên. Tại đơn trình bày quan điểm gia đình anh thống nhất nếu không nhận được mức hỗ trợ 60.000.000đ từ gia đình nguyên đơn thì gia đình anh không nhận bất cứ yêu cầu nào của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, căn cứ khoản 9 Điều 26 BLTTDS, Điều 166, 267, 268, 269 Bộ luật dân sự, Điều 12, 170 Luật đất đai 2013

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý A N và chị Chú Tài M, buộc anh ông Lý A P phải trả lại cho anh Lý A N và chị Chú Tài M diện tích đất là 31.860,8m<sup>2</sup> và 943 cây hồi trồng trên diện tích đất này, địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện Bình Liêu, đất thuộc thửa số 1075, tờ bản đồ số 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 cấp ngày 29/11/2013 cho anh Lý A N và chị Chú Tài M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Lý A P, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, đối tượng tranh chấp là thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 29/11/2050. Tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban

nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768. Nên khởi kiện yêu cầu Đòi lại quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất bị lấn chiếm của anh Lý A N và chị Cháu Tài M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phấu và Đại diện theo ủy quyền anh Sòi đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Đại diện theo ủy quyền

[2]. Về nội dung: Theo đơn khởi kiện của anh Lý A N và chị Cháu Tài M yêu cầu buộc anh Lý A P trả cho gia đình anh phần đất rừng và số cây hồi trên đất bị lấn chiếm khoảng 02 ha đất rừng và số cây hồi trên đất là 2700 cây, trị giá mỗi cây là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng trị giá của 2700 cây là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng), nguồn gốc đất của gia đình Anh Lý A N và chị Cháu Tài M tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 29/11/2050, tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768. Phần đất của gia đình anh Lý A N và chị Cháu Tài M giáp ranh với phần đất thuộc quyền sử dụng của anh Lý A P, Lý Xuân M, UBND xã Húc động và đường đi của huyện Tiên Yên. Trong quá trình sử dụng đất thì gia đình ông P đã lấn chiếm một phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình anh N và chị M diện tích khoảng 02 ha đất rừng, gia đình anh N và chị M nhiều lần gặp gia đình ông P yêu cầu ông P trả lại phần đất lấn chiếm và số cây gia đình trồng trên phần đất nhưng gia đình ông P không đồng ý. gia đình anh N và chị M làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Húc Động hòa giải nhưng không thành. Nay gia đình anh N và chị M yêu cầu buộc gia đình ông P trả cho gia đình anh N và chị M quyền sử dụng đất bị lấn chiếm, phần đất khoảng 2 ha tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>.

Cụ thể số cây trồng như sau: năm 2008, gia đình con trai chị là (Lý A N) và con dâu (Cháu Tài M) đã nhận hơn 03 ha đất rừng và trồng khoảng 1600 cây thông từ dự án nhà nước trên 02 ha. Do bị trâu bò dẫm, số thông này sau đó chết gần như là hết. Đến năm 2011, gia đình anh N, chị M trồng 700 cây hồi, năm 2012 thuê người trồng thêm 2000 cây hồi. Tổng số cây hồi trên đất hiện tại là 2700 cây, trị giá mỗi cây là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng trị giá của 2700 cây là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Đến năm 2013 thì được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hằng năm gia đình tôi vẫn đi phát quang cây bụi trên thửa đất rừng đó để cây mọc. Năm 2017 gia đình ông P cũng đến phát quang cây tự nhiên trên thửa đất của gia đình anh N, chị M và nhận số cây hồi trên thửa đất là của gia đình ông P. Hiện tại còn khoảng 1500 cây hồi còn sống trên thửa đất có tranh chấp với ông P, trong đó khoảng 10 đến 15 cây hồi đến tuổi thu hoạch nhưng gia đình anh N, chị M chưa thu hoạch được vụ nào, do cây đậu ít quả và bị ai đó thu hoạch trước. Nay chị yêu cầu gia đình ông P phải trả lại phần đất và toàn bộ số cây trồng trên đất đã lấn chiếm.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, bên phía nguyên đơn đã đề nghị hỗ trợ

30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho gia đình anh Phấu để toàn quyền sử dụng đất và số cây hồi trên đất rừng bị lấn chiếm của gia đình nguyên đơn. Gia đình ông P cho rằng số tiền này là quá ít và không tương xứng với số cây hồi đến tuổi thu hoạch trên thửa đất có tranh chấp nên gia đình anh Phấu không đồng ý và yêu cầu gia đình anh Nhì hỗ trợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), nếu không được gia đình anh Phấu giữ nguyên quan điểm chia đôi thửa đất tranh chấp và số cây hồi trên đất cho hai bên, mỗi bên có quyền sử dụng một nửa thửa đất và có quyền sở hữu, thu hoạch số cây hồi trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình, và tại đơn trình bày quan điểm gia đình anh Phấu có yêu cầu gia đình nguyên đơn hỗ trợ 60.000.000đ thì gia đình anh Phấu sẽ để lại toàn bộ cây trồng trên cho gia đình nguyên đơn sở hữu. Còn không được như yêu cầu thì gia đình anh Phấu cũng không nhận số tiền hỗ trợ 30.000.000 gia đình nguyên đơn bồi thường.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của gia đình anh Lý A N và chị Ch�ú Tài M được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768 tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 29/11/2050, tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Khi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản Hội đồng do Tòa án thành lập ngày 08/6/2022 có sự chứng kiến chỉ ranh giới đất của nguyên đơn và bị đơn không ai có ý kiến.

Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với kết quả như sau: theo biên bản đo đạc thẩm định, định giá ngày 08/6/2022 thì thửa đất rừng tại thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768. Diện tích đất và số cây trồng tranh chấp nằm gọn trong diện tích đất của gia đình anh N và chị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích tranh chấp là 31.860,8 Ranh giới thửa đất tranh chấp được xác định từ điểm 1 đến điểm 7 (có sơ đồ vị trí tranh chấp kèm theo) và bảng định giá tài sản với mật độ cây hồi 273/ha, tổng số cây hồi/ha 943/31.860,8 ha, như vậy xác định diện tích đất tranh chấp có tổng số cây hồi là 943 cây (04 cây hồi có đường kính thân ở vị trí 1,3m lần lượt là 13, 18, 19, 21cm, 139 cây còn lại có đường kính từ 5-10cm), và định giá theo quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tổng giá trị của 943 cây là 142.570.000đ (một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với 943 cây hồi hiện trồng trên diện tích đất này, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng là của gia đình mình trồng và chăm sóc từ trước đến nay. Tuy nhiên, ngoài lời khai của mình, bị đơn ông Lý A P không đưa ra được thêm bất kỳ chứng cứ, tài liệu gì khác làm căn cứ xác định số cây này là do gia đình ông P trồng, nguyên đơn anh Lý A N và những người làm chứng ông Lý Sòi O, ông Ninh A L và anh Tăng Công R đều xác định anh N thuê ông Ón, ông Lùì và anh Rào trồng số cây hồi trên từ năm 2012.

Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>. Tại Phòng tài nguyên môi trường

cung cấp toàn bộ hồ sơ thửa đất rừng trên thể hiện: Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Lý A N thửa đất số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34.555m<sup>2</sup>, cán bộ đo đạc lập biên bản xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc thửa đất và sơ đồ mô tả mốc, ranh đất. Gia đình ông P đã ký giáp ranh thửa đất là hộ liền kề.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản). Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 267, 268, 269 Bộ luật dân sự,

- Điều 12, 170; Khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý A N và chị Cháu Tài M về việc yêu cầu bị đơn anh Lý A P trả cho gia đình anh phần đất rừng và số cây hòi trên đất bị lấn chiếm.

- Buộc bị đơn anh Lý A P trả lại cho nguyên đơn anh Lý A N và chị Cháu Tài M diện tích đất và cây hòi trồng trên đất lấn chiếm thuộc thửa số 1075 tờ bản đồ số 01, diện tích 34555m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 428292 ngày 29/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH00768. Cụ thể diện tích tranh chấp là 31.860,8; ranh giới thửa đất tranh chấp được xác định từ điểm 1 đến điểm 7 theo sơ đồ vị trí tranh chấp đất rừng của hộ ông Lý A Nhì tại khoảnh 6, tiểu khu 299 thôn Thông Châu, xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; và bảng định giá tài sản với mật độ cây hòi 273/ha, tổng số cây hòi/ha là 943/3,186ha. Như vậy xác định diện tích đất tranh chấp có tổng số cây hòi là 943 cây và định giá theo quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tổng giá trị của 943 cây là 142.570.000đ (một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

(có sơ đồ vị trí tranh chấp kèm theo)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: - Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (sáu

triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014011 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn ông Lý A P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Bình Liêu.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hải**

<b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>	<b>THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>
<b>Hoàng Thị Niên    Tăng Thị Dân</b>	<b>Hoàng Thị Hải</b>